

Số 44 /TT-HĐQT

Hải Phòng, ngày 13 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH

“Về việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động, sửa đổi Quy chế quản trị công ty của Công ty Cổ phần Dịch vụ vận tải và Thương mại”

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Dịch vụ vận tải và Thương mại

- Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng; Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 09 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội bản dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động sửa đổi lần 07 và bản dự thảo Quy chế quản trị công ty sửa đổi lần 04 để phù hợp với Nghị định 71, Thông tư 95. Cụ thể:

Điều lệ công ty sửa đổi các điều 37, 39, 43, 45, 50. Quy chế quản trị công ty sửa đổi các điều 6, 9, 14, 16, 27, 28, 30.

Những nội dung cơ bản của Điều lệ sửa đổi lần 07 và Quy chế quản trị công ty sửa đổi lần 04 được đính kèm theo sau.

Xin kính trình quý vị cổ đông xem xét, đóng góp ý kiến và thông qua bản sửa đổi và toàn văn của Điều lệ và Quy chế quản trị công ty.

Toàn văn dự thảo Điều lệ công ty sửa đổi lần 07 và Quy chế quản trị công ty sửa đổi lần 04 được đăng tải tại website của Công ty: www.transco.com.vn

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Nt
- Ban điều hành
- Lưu VPHĐQT



Một số điều sửa đổi, bổ sung thêm trong Điều lệ Công ty

STT	Tên tiêu đề	Điều lệ cũ	Điều lệ sửa đổi
1	Điều 37	1. HĐQT chịu trách nhiệm trước cổ đông về việc:	1. HĐQT chịu trách nhiệm trước cổ đông về việc: bổ sung mục n: n) Quyết định Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua
2	Điều 39	Điều 39: Hoạt động của HĐQT	Điều 39: Hoạt động của HĐQT bổ sung khoản 5 và 6: 5. Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm gửi biên bản họp HĐQT tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp HĐQT phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản. 6. Hàng năm, HĐQT yêu cầu thành viên độc lập có báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT và báo cáo này có thể được công bố tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
3	Điều 43	Điều 43: Quyền lợi của thành viên HĐQT 2. Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên HĐQT và số tiền thù lao cho từng thành viên phải được ghi chi tiết trong Báo cáo thường niên của công ty.	Điều 43: Quyền lợi của thành viên HĐQT 2. Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên HĐQT và số tiền thù lao cho từng thành viên phải được ghi chi tiết trong Báo cáo thường niên của công ty. Thù lao của thành viên HĐQT phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.
4	Điều 45	Điều 45: Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành và tiêu chuẩn lựa chọn 1. Giám đốc (Tổng giám đốc) là người đại diện theo pháp luật của Công ty trong mọi giao dịch. Giám đốc (Tổng giám đốc) là người quản lý điều hành của Công ty. Giám đốc (Tổng giám đốc) do HĐQT bổ nhiệm và miễn nhiệm, không nhất thiết là cổ đông và có thể là thành viên HĐQT. Trường hợp Giám đốc (Tổng giám đốc) là thành viên HĐQT thì được hưởng lương theo quy định của HĐQT và được hưởng thù lao như các thành viên HĐQT khác.	Điều 45: Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành và tiêu chuẩn lựa chọn 1. Giám đốc (Tổng giám đốc) là người đại diện theo pháp luật của Công ty trong mọi giao dịch. Giám đốc (Tổng giám đốc) là người quản lý điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Công ty. Giám đốc (Tổng giám đốc) do HĐQT bổ nhiệm và miễn nhiệm, không nhất thiết là cổ đông và có thể là thành viên HĐQT. Trường hợp Giám đốc (Tổng giám đốc) là thành viên HĐQT thì được hưởng lương theo quy định của HĐQT và được hưởng thù lao như các thành viên HĐQT khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc (Tổng giám đốc) phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo

5	Điều 50	Điều 50: Thư ký công ty	thường niên của Công ty.
		<p>Điều 50: Thư ký công ty và Người phụ trách quản trị công ty</p> <p>1. Thư ký công ty: Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch HĐQT tuyên dụng thư ký công ty để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p>Thư ký công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp; - Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao; - Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty; - Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông; - Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính. <p>2. Người phụ trách quản trị công ty:</p> <p>a) HĐQT phải chỉ định ít nhất một người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Nhiệm kỳ của làm Người phụ trách quản trị công ty do HĐQT quyết định, tối đa là 05 năm. -Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty. <p>b) Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có hiểu biết về pháp luật; - Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty; - Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, điều lệ này và quyết 	

định của HĐQT.

c) Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

d) Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

- Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

- Tham dự các cuộc họp;

- Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

- Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;

- Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.

- Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Một số điều sửa đổi, bổ sung trong Quy chế quản trị Công ty

STT	Tên tiêu đề	Quy chế quản trị cũ	Quy chế quản trị mới
1	Điều 6	<p>Điều 6: Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường</p> <p>3. Chương trình, nội dung họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a) Công ty phải công bố thông tin về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu mười (10) ngày làm việc trước ngày chốt danh sách cổ đông.</p>	<p>Điều 6: Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường</p> <p>3. Chương trình, nội dung họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a) Công ty phải công bố thông tin về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày chốt danh sách cổ đông.</p>
2	Điều 9	<p>Điều 9: Ứng cử, đề cử thành viên HĐQT</p> <p>1. Thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT (trong trường hợp đã xác định trước được các ứng viên) được công bố trước ngày triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông một khoảng thời gian hợp lý để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu.</p>	<p>Điều 9: Ứng cử, đề cử thành viên HĐQT</p> <p>1. Thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT (trong trường hợp đã xác định trước được các ứng viên) được công bố trước ngày triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu mười (10) ngày để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu.</p>
3	Điều 14	<p>Điều 14: Họp HĐQT</p> <p>13. Biên bản họp HĐQT: Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm chuyển biên bản họp HĐQT cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem xét như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp HĐQT phải được lập chi tiết và rõ ràng, bằng Tiếng Việt. Thư ký và các thành viên HĐQT tham gia vào phiên họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.</p>	<p>Điều 14: Họp HĐQT</p> <p>13. Biên bản họp HĐQT: Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm chuyển biên bản họp HĐQT cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem xét như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp HĐQT phải được lập chi tiết và rõ ràng, bằng Tiếng Việt. Chủ tọa cuộc họp và người ghi biên bản phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.</p> <p>Bổ sung khoản 14:</p> <p>14. Hàng năm, HĐQT yêu cầu thành viên độc lập có báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT và báo cáo này có thể được công bố tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.</p>

4	Điều 16: Thư ký công ty	<p>Sửa điều 16: Thư ký công ty và Người phụ trách quản trị công ty</p> <p>1. Thư ký công ty : Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch HĐQT tuyển dụng thư ký công ty để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p>Thư ký công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp; - Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao; - Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty; - Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông; - Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính. <p>2. Người phụ trách quản trị công ty:</p> <p>a) HĐQT phải chỉ định ít nhất một người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả.</p> <p>-Nhiệm kỳ của làm Người phụ trách quản trị công ty do HĐQT quyết định, tối đa là 05 năm.</p> <p>-Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty.</p> <p>b) Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có hiểu biết về pháp luật; - Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty; - Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật và quyết định
---	-------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

		<p>của HĐQT.</p> <p>c) Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.</p> <p>d) Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng có đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông; - Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát; - Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; - Tham dự các cuộc họp; - Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật; - Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên; - Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty. - Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty; - Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
5	Điều 27	Điều 27: Nghĩa vụ công bố thông tin
6	Điều 28	<p>Điều 28: Công bố thông tin về tình hình quản trị công ty bổ sung khoản 3, 4 và 5:</p> <p>3. Tiền lương của Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ</p>

		<p>đồng tại cuộc họp thường niên.</p> <p>4. Thành viên HĐQT, kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc) có trách nhiệm báo cáo HĐQT, BKS về : các giao dịch giữa công ty với công ty trong đó các thành viên nêu trên là thành viên sáng lập hoặc là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng giám đốc) trong thời hạn 3 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch; các giao dịch giữa công ty với công ty trong đó người có liên quan của các thành viên nêu trên là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng giám đốc) hoặc cổ đông lớn.</p> <p>5. Công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý và hoạt động công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Trong trường hợp công ty thay đổi mô hình hoạt động, công ty phải báo cáo UBCKNN, Sở GDCK và công bố thông tin trong vòng 24 giờ kể từ khi hội đồng cổ đông có quyết định thay đổi mô hình.</p>
7	<p>Điều 30 : Tổ chức công bố thông tin</p> <p>1. Công ty tổ chức công bố thông tin gồm một số nội dung chủ yếu sau :</p> <p>a) Xây dựng và ban hành các quy định về công bố thông tin theo quy định tại Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn.</p>	<p>Điều 30 : Tổ chức công bố thông tin</p> <p>1. Công ty tổ chức công bố thông tin gồm một số nội dung chủ yếu sau :</p> <p>a) Xây dựng và ban hành Quy chế về công bố thông tin của Công ty theo quy định tại Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn.</p>